

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 12 năm 2005, ngành Tin học, chuyên ngành: Hệ thống thông tin

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mở Bán Công Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam/97 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

– Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 06 năm 2011, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Kỹ thuật thông tin và Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Feng Chia, Đài Loan/100, Wenhwa Rd., Seatwen, Taichung, Taiwan 40724, R.O.C.

– Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 06 năm 2015, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Kỹ thuật thông tin và Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Feng Chia, Đài Loan/100, Wenhwa Rd., Seatwen, Taichung, Taiwan 40724, R.O.C.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Trà Vinh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thuỷ vân số và giấu tin (watermarking and data hiding)
- Xác nhận dữ liệu (data authentication)
- An toàn dữ liệu số (Digital security)
- Nhận dạng đối tượng và nâng cao chất lượng ảnh (object recognition and image enhancement).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 1 bài báo KH trong nước, 37 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó có 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Effective reversible image steganography based on rhombus prediction and local complexity	TS Nguyen, CC Chang, WC Chang	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)	Multimedia Tools and Applications (ISSN: 1380-7501 (Print) 1573-7721 (Online))	77	20	26449-26467	2018
2	Adaptive image sharing scheme based on quadri-directional-search-strategy with meaningful shadows	TS Nguyen, CC Chang, HL Wu	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)	Multimedia Tools and Applications (ISSN: 1380-7501 (Print) 1573-7721 (Online))	76	2	2627-2643	2017
3	High capacity reversible data hiding scheme for encrypted images	TS Nguyen, CC Chang, WC Chang	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.814)	Signal Processing: Image Communication (ISSN: 0923-5965 E-ISSN: 1879-2677)	44		84-91	2016

4	A reversible image authentication scheme based on fragile watermarking in discrete wavelet transform domain	TS Nguyen, CC Chang, XQ Yang	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.853)	International Journal of Electronics and Communications(ISSN: 1434-8411 E-ISSN: 1618-0399)	70	8	1055-1061	2016
5	A Reversible Compression Code Hiding Using SOC and SMVQ Indices	CC Chang, TS Nguyen, CC Lin	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.524)	Information Sciences (ISSN: 0020-0255)	300		85-99	2015

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải thưởng KHKT Thanh niên “Quả Cầu Vàng” 2015, cấp Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ KHCN.
- Giải nhì hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh Trà Vinh 2013, cấp Sở KHCN Tỉnh Trà Vinh.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Theo quy định tại Điều 55 Luật giáo dục năm 2012, tôi tự xét thấy đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của nhà giáo. Sau khi tốt nghiệp đại học năm 2005, tôi làm việc cho công ty phần mềm tại Tp. Hồ Chí Minh. Mong muốn đóng góp nhiều hơn cho xã hội thông qua việc chia sẻ kiến thức. Năm 2006, tôi xin vào làm việc tại Trường Đại học Trà Vinh, và liên tục làm công tác giảng dạy tại Trường cho đến nay. Tôi tự đánh giá như sau:

- Không ngừng học tập và nâng cao trình độ về chuyên môn và ngoại ngữ: Đã tham gia học thạc sĩ (2009-2011) và tiến sĩ (2012-2015) tại trường Đại học Feng Chia, Đài Loan.
- Đạo đức, tinh thần và và thái độ công tác: Luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức của người thầy giáo trong nhà trường và ngoài cuộc sống; Luôn trung thực trong giáo dục và trong khoa học; Tích cực hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo của Khoa và Trường.
- Nhiệt tình trong nghiên cứu khoa học: Đã làm chủ nhiệm 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (Trường Đại học Trà Vinh), đang thực hiện một đề tài nghiên cứu cấp bộ, thuộc Quỹ□Nafosted. Công bố 38 bài báo cũng như báo cáo khoa học cho các tạp chí, hội nghị trong và ngoài nước.
- Hoàn thành tốt công tác giảng dạy: Đã và đang giảng dạy nhiều môn học/học phần trong chương trình đào tạo kỹ sư công nghệ thông tin từ năm 2007 đến nay và thạc sĩ công nghệ thông tin từ năm 2016 đến nay.
- Hướng dẫn luận văn tốt nghiệp đại học và cao học: Đã hướng dẫn chính thành công nhiều luận văn tốt nghiệp đại học và cao học chuyên ngành công nghệ thông tin của Trường Đại học Trà vinh.
- Biên soạn giáo trình và viết sách: Đã biên soạn 1 giáo trình và 1 sách chuyên khảo được xuất bản thành sách để phục vụ cho công tác giảng dạy bậc đại học và sau đại học ở Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 8 năm.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2007-2008	0	0	0	0	90	0	90
2	2008-2009	0	0	0	0	270	0	270
3	2010-2011	0	0	0	0	90	0	90
4	2011-2012	0	0	0	3	465	0	465

5	2015-2016	0	0	0	0	270	45	315
3 thâm niên cuối								
1	2016-2017	0	0	0	0	285	75	360
2	2017-2018	0	0	1	1	255	210	465
3	2018-2019	0	0	2	3	255	165	420

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

– Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Bảo vệ Thạc sĩ và Tiến sĩ, tại Đài Loan năm: 2011 và 2015

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Luận án Thạc sĩ và Luận án Tiến sĩ được viết và bảo vệ bằng tiếng Anh. Học chương trình đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ bằng tiếng Anh, tại Đài Loan.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Huỳnh Văn Thanh		✓	✓		08/2016 đến 02/2017	Trường ĐH Công Nghệ thông tin, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2018
2	Triệu Nhân Đạt		✓	✓		08/2018 đến 02/2019	Trường Đại học Trà Vinh	2019
3	Nguyễn Quốc Khánh Trung		✓	✓		08/2018 đến 02/2019	Trường Đại học Trà Vinh	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Reversible Data Hiding Techniques for VQ-Compressed Domain	Sách chuyên khảo	LAP LAMBERT Academic Publishing, Trang 1-43, 2013	2	Vừa chủ biên vừa tham gia	Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐHTV, ký ngày 16/8/2017

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	Giáo trình nhập môn lập trình	Giáo trình (ĐH, SDH)	Nhà Xuất Bản Trường Đại học Cần Thơ, Trang 78-160, 2019	3	Vừa chủ biên vừa tham gia	Quyết định nghiệm thu và xác nhận sử dụng sách, số 6653/QĐ-ĐHTV

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS)

hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Kỹ thuật thủy vân trong xác nhận bản quyền số	Chủ nhiệm	2519/HĐ.ĐHTV-KHCN, Cơ sở	09/2016 đến 05/2017	29/08/2017
2	Giải pháp giấu tin thuận nghịch cho ảnh stereo dựa vào đánh giá độ tương quan và dịch chuyển lưu đồ	Chủ nhiệm	2520/HĐ.ĐHTV-KHCN, Cơ sở	09/2016 đến 05/2017	29/08/2017
3	Kỹ thuật thủy vân dựa vào khai thác tính phức tạp của dữ liệu số	Chủ nhiệm	942/HĐ.ĐHTV-KHCN, Cơ sở	11/2017 đến 08/2018	28/09/2018

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	A Reversible Compression Code Hiding Using SOC and SMVQ Indices	3	Information Sciences (ISSN: 0020-0255)	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.524)	29	300/	85-99	2015
2	A Virtual Primary Key for Reversible Watermarking Textual Relational Databases	3	Intelligent Systems and Applications: Proceedings of the International Computer Symposium (ICS) held at Taichung, Taiwan, December 12 14, 2014	Khác		274/	756-769	2015
3	A Reversible Data Hiding Scheme for SMVQ Indices	2	Informatica (ISSN: 0868-4952)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.928)	5	25/4	523-540	2014
4	A novel compression scheme based on SMVQ and Huffman coding	3	International Journal of Innovative Computing, Information and Control (ISSN 1349-4198)	Scopus (KHTN-CN)	2	10/3	1041-1050	2014
5	Reversible Image Hiding for High Image Quality Based on Histogram Shifting and Local Complexity	3	International Journal Network Security (ISSN 1816-353X ISSN 1816-3548 (Online))	Khác	9	16/3	201-213	2014
6	A Tamper-Detection Scheme for BTC-Compressed Images with High-Quality Images	3	KSII Transactions on Internet and Information Systems (eISSN: 1976-7277)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.711)	9	8/6	2005-2021	2014
7	Adaptive lossless data hiding scheme for SMVQ-compressed images using SOC coding	3	Smart Computing Review (ISSN 2234-4624 (Electronic))	Khác	4	4/3	230-245	2014

8	A Reversible Data Hiding Scheme for VQ Indices Based on Absolute Difference Trees	3	KSII Transactions on Internet and Information Systems (eISSN: 1976-7277)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.711)	1	8/7	2572-2589	2014
9	A novel turtle shell based scheme for data hiding	3	2014 tenth international conference on intelligent information hiding and multimedia signal processing		31	/	89-93	2014
10	Reversible data embedding for indices based on histogram analysis	3	Journal of Visual Communication and Image Representation (ISSN: 1047-3203)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.259)	6	25/7	1704-1716	2014
11	Image watermarking scheme based on scale-invariant feature transform	4	KSII Transactions on Internet and Information Systems (eISSN: 1976-7277)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.711)	11	8/10	3591-3606	2014
12	A Blind Robust Reversible Watermark Scheme for Textual Relational Databases with Virtual Primary Key	3	International Workshop on Digital Watermarking	Khác	1	/	75-89	2014
13	A Novel VQ-based Reversible Data Hiding Scheme by Using Hybrid Encoding Strategies	3	Journal of Systems and Software (ISSN: 0164-1212)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.559)	44	86/2	389-402	2013
14	A blind reversible robust watermarking scheme for relational databases	3	The Scientific World Journal (ISSN: 2356-6140 (Print) ISSN: 1537-744X)	Scopus (KHTN-CN)	12	2013/	1-12	2013
15	Reversible Data Hiding For High Quality Image Exploiting Interpolation and Direction Order Mechanism	4	Digital Signal Processing	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.792)	53	23/2	569-577	2013
16	Distortion-free data embedding scheme for high dynamic range images	3	Journal of Electronic Science and Technology	Scopus (KHTN-CN)	6	11/1	20-26	2013
17	A Reversible Data Hiding Scheme for VQ Indices Using Locally Adaptive Coding	3	Journal of Visual Communication and Image Representation (ISSN: 1047-3203)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.259)	58	22/7	664-672	2011

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
18	A novel steganography scheme for video H.264/AVC without distortion drift	4	Multimedia Tools and Applications (ISSN: 1380-7501 (Print) 1573-7721 (Online))	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)		78/12	16033-16052	2019

19	High Embedding Capacity Data Hiding Algorithm for H. 264/AVC Video Sequences without Intraframe Distortion Drift	5	Security and Communication Networks (ISSN: 1939-0114 E-ISSN: 1939-0122)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.376)	1	2018/	1-11	2018
20	Effective reversible image steganography based on rhombus prediction and local complexity	3	Multimedia Tools and Applications (ISSN: 1380-7501 (Print) 1573-7721 (Online))	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)	2	77/20	26449-26467	2018
21	A novel reversible data hiding scheme with two-dimensional histogram shifting mechanism	4	Multimedia Tools and Applications (ISSN: 1380-7501 (Print) 1573-7721 (Online))	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)		77/21	28777-28797	2018
22	Adaptive image sharing scheme based on quadri-directional-search-strategy with meaningful shadows	3	Multimedia Tools and Applications (ISSN: 1380-7501 (Print) 1573-7721 (Online))	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)	1	76/2	2627-2643	2017
23	A high payload steganographic algorithm based on edge detection	5	Displays (ISSN: 0141-9382)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.714)	25	46/	42-51	2017
24	A reversible data hiding scheme for image interpolation based on reference matrix	3	2017 5th International Workshop on Biometrics and Forensics (IWBF)	Khác	2	/	1-6	2017
25	Reversible Data Hiding Using Pixel Order Exchange	3	International Journal of Future Computer and Communication (ISSN: 2010-3751 (Print))	Khác		6/2	72-75	2017
26	An Efficient Steganography Scheme Based on Edge Detection for High Payload	3	Journal of Information Hiding and Multimedia Signal Processing (ISSN 2073-4212 (Print) ISSN 2073-4239 (Online))	Khác	1	8/5	967-979	2017
27	A robust hybrid watermarking scheme based on DCT and SVD for copyright protection of stereo images	4	2017 4th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science	Khác	3	/	331-335	2017
28	Giấu Tin Thuận Nghịch Trong Ảnh Stereo Với Khả Năng Nhúng Tin Cao	4	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ IX “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR'9)”; Cần Thơ, ngày 4-5/8/2016, ISBN:978-604-913-472-2	Khác		2016/	631-637	2017
29	A new distortion-free data embedding scheme for high-dynamic range images	3	Multimedia Tools and Applications (ISSN: 1380-7501 (Print) 1573-7721 (Online))	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)	9	75/1	145-163	2016
30	A High-Quality Reversible Image Authentication Scheme Based on Adaptive PEE for Digital Images	3	KSII Transactions on Internet and Information Systems (eISSN: 1976-7277)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.711)	1	10/1	395-413	2016

31	A High Capacity Data Hiding Scheme Based on Turtle Shell	3	IET Image Processing (Online ISSN 1751-9667 Print ISSN 1751-9659)	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.004)	20	10/2	130-137	2016
32	An algorithm for DNA sequence hiding in H.264/AVC video	3	Proceeding SoICT'16 Proceedings of the Seventh Symposium on Information and Communication Technology	Khác	1	/	229-234	2016
33	A novel data-hiding and compression scheme based on block classification of SMVQ indices	4	Digital Signal Processing (ISSN: 1051-2004)	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.792)	9	51/	142-155	2016
34	High capacity reversible data hiding scheme for encrypted images	3	Signal Processing: Image Communication (ISSN: 0923-5965 E-ISSN: 1879-2677)	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.814)	23	44/	84-91	2016
35	High Capacity Data Hiding for Binary Image Based on Block Classification	3	Multimedia Tools and Applications (ISSN: 1380-7501 (Print) 1573-7721 (Online))	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)	5	75/14	8512-8526	2016
36	A reversible image authentication scheme based on fragile watermarking in discrete wavelet transform domain	3	International Journal of Electronics and Communications(ISSN: 1434-8411 E-ISSN: 1618-0399)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.853)	36	70/8	1055-1061	2016
37	A reversible data hiding scheme based on the Sudoku technique	2	Displays (ISSN: 0141-9382)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.714)	13	39/	109-116	2015
38	A novel reversible data hiding scheme based on difference-histogram modification and optimal EMD algorithm	3	Journal of Visual Communication and Image Representation (ISSN: 1047-3203)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.259)	15	33/	389-397	2015

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:
Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có.

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Tham gia xây dựng chương trình cao học ngành Công nghệ thông tin	Tham gia	Trường Đại học Trà Vinh

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)